| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHƯỚC**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Thanh Toàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Trương Văn Tân

- Ông Nguyễn Hoàng Trung

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với:

* *Bị cáo*: Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/11/1974 tại tỉnh Tiền Giang; Trú tại: số 22/2B Lý Thường Kiệt, Khu phố 8, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1953 và bà Ngô Ngọc L2, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là chị Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1984; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2004 và con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:*

1. Anh Bùi Văn T1, sinh ngày 15/5/1982 (xin vắng mặt).

Trú tại: Kinh 2B, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Lý Văn L3, sinh ngày 18/12/1972 (vắng mặt).

3. Chị Đặng Thị D, sinh ngày 26/4/1975 (vắng mặt).

Cùng trú tại: số 103 ấp Chợ, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ngô Ngọc L2, sinh ngày 01/01/1959 (xin vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn L1, sinh ngày 09/10/1953 (xin vắng mặt).

Cùng trú tại: số 21/2 Lý Thường Kiệt, Khu phố 8, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Chị Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 01/9/1984 (có mặt).

Trú tại: số 22/2B Lý Thường Kiệt, Khu phố 8, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Chị Võ Thị S, sinh ngày 20/6/1984 (vắng mặt).

Trú tại: số 47E, ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre.

5. Ông Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 05/6/1968 (có mặt).

Trú tại: số 5 Hoàng Việt, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

6. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: số 349 Ấp Bắc, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Quang T2, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Trú tại: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Hà Văn H2, sinh ngày 18/12/1963 (có mặt).

Trú tại: số 91B Lý Thường Kiệt, khu phố 8, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh Nguyễn Văn L3, sinh ngày 21/9/1996 (vắng mặt).

Trú tại: số 349 Ấp Bắc, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Anh Nguyễn Văn P, sinh ngày 19/5/1995 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 35 phút ngày 06/3/2023, anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1995, ĐKTT: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe ô tô khách biển số 62B – 004.96 của anh Bùi Văn T1, sinh năm 1982, ĐKTT: Ấp Kinh 2B, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang chở công nhân đến Công ty TNHH giày Apache - Khu công nghiệp Long Giang để làm việc và sau đó anh P đỗ xe tại bãi xe ô tô đưa rước công nhân trên đường N7 thuộc ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Anh P để chìa khoá trên xe và khép cửa đi về nhà.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, do đang thất nghiệp và nợ tiền người khác nên Nguyễn Văn C mang theo 01 cây kiềm răng, màu đỏ và thuê xe Honda ôm (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) chở từ thành phố Mỹ Tho đến Khu công nghiệp Long Giang tìm tài sản trộm bán kiếm tiền tiêu xài và trả nợ.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, C một mình đi bộ vào bãi đỗ xe trên và phát hiện xe ô tô 62B – 004.96 vẫn còn ghim chìa khoá trong xe, quan sát xung quanh không có người trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp xe. Do làm nghề tài xế nên khi khởi động xe thì nhìn thấy đèn tín hiệu của thiết bị định vị nên C dùng kiềm trên cắt dây dẫn điện để vô hiệu hoá thiết bị này và điều khiển xe về đỗ tại Khu công nghiệp thành phố Mỹ Tho thuộc ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang rồi đi về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, C mang theo chìa khoá số 9 – 10 đến tháo biển số phía trước, sau xe ra đem về nhà cất giấu. Khoảng 15 giờ cùng ngày, C tiếp tục đi mua 03 tấm decal dán đè lên vị trí sơn biển số trên thân xe nhằm tránh bị phát hiện và tiếp tục trở về nhà.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, C điều khiển xe trên ra bên ngoài để tìm chỗ bán nhưng khi đi đến đường Phạm Hùng đoạn thuộc ấp 2, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho thì bị anh T1 phát hiện báo Công an xã Trung An đến làm việc và tạm giữ xe. Công an xã Trung An tiến hành lập hồ sơ vụ việc và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 440/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận giá trị còn lại của xe 62B – 004.960 là 60.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo C còn khai nhận trước đó đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tại thành phố Mỹ Tho, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/3/2023, khi điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63F3 – 0142 đi ngang qua cây xăng Hồng Đức toạ lạc tại tổ 11, Khu phố 8, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang thì nhìn thấy xe ô tô tải biển số 63C – 092.90 của chị Đặng Thị D, sinh năm 1975, ĐKTT: Số 103 ấp Chợ, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do anh Lý Văn L3, sinh năm 1972 là chồng và ngụ cùng địa chỉ điều khiển đỗ trong khuôn viên cây xăng này.

Nảy sinh ý định trộm cắp xe này nên khoảng 03 giờ ngày 02/3/2023, C tiếp tục điều khiển xe 63F3 – 0142 đến cây xăng và dùng viên gạch đập bể kính cửa xe 63C – 092.90 và sau đó điều khiển xe 63F3 – 0142 đến quán cà phê vỉa hè trên đường Ấp Bắc, Phường 5, thành phố Mỹ Tho thì thấy anh Hà Văn H2, sinh năm 1963, ĐKTT: Số 91B Lý Thường Kiệt B, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đang uống cà phê tại đây. C nhờ anh Hà Văn H2 chở đến cây xăng trên để C đi lái xe thuê, sau đó Hà Văn H2 điều khiển xe 63F3 – 0142 về nhà C.

Khi vào cây xăng thì C gặp anh Phạm Quang T2, sinh năm 1968, ĐKTT: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đang dọn dẹp vệ sinh, C đợi lúc anh T2 đi xa khỏi xe thì lén lút lên xe mở chìa khoá còn ghim sẵn trên xe và chạy đến khu đất gần cầu Long Hoà thuộc xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho cất giấu. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C mang theo chìa khoá mở đai ốc trên đến tháo biển số xe phía trước và sau đem về nhà cất giấu.

Sau đó, Cường gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976, ĐKTT: Số 349 Ấp Bắc, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thỏa thuận bán xe với dạng phế liệu. Sau khi xem xe Đ đồng ý mua với giá 15.000.000 đồng nhưng C chưa bán. Khoảng 14 giờ cùng ngày, C điện thoại nhờ anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1968, ĐKTT: Số 5 Hoàng Việt, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang bán xe cho Đ với giá 17.000.000 đồng, Đđồng ý mua. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, C cùng Đ và Nguyễn Văn L3, sinh năm 1996 là con và ngụ cùng địa chỉ với Đ đến chỗ đỗ xe 63C – 092.90 để bán xe và C viết giấy tay ghi người bán xe tên Nguyễn Quốc H1 bán xe KIA hết hạn sử dụng giá 17.000.000 đồng. Đ giao 17.000.000 đồng cho C và cho thêm 500.000 đồng. Sau đó, C cho Quốc H1 số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền còn lại C sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua xe trên thì Đ thoả thuận bán xe cho chị Võ Thị S, sinh năm 1984, ĐKTT: Số 47E ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre với giá 28.000.000 đồng. Đến ngày 03/3/2023, anh L3 phát hiện mất xe nên trình báo Công an Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau đó, Công an Phường 5 chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 230/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận giá trị còn lại của xe ô tô 63C – 092.90 là 120.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn C đã chiếm đoạt là 180.900.000 (Một trăm tám mươi triệu, chín trăm ngàn đồng).

**Vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý:**

- 02 (hai) biển số xe và xe ô tô khách biển số 62B- 004.96, hiệu SAIGON BUS, màu trắng xanh. Số máy: YC 6108 ZQ-B3279 400103, Số khung: LGG SCJB F64H-002692, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh T1 xong.

- 02 (hai) biển số xe và xe ô tô tải biển số 63C- 092.90, hiệu KIA, màu xanh. Số máy: J2574503, Số khung: RNYKCA252BC076776, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh L3 là xong.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63F3 – 0142, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho ông Nguyễn Văn L1 xong.

- 01 (một) chìa khoá mở đai ốc 9 – 10, đã qua sử dụng.

- 01 (một) tờ giấy tập có dòng kẻ viết tay có nội dung giấy bán xe vào ngày 02/3/2023 người bán tên Nguyễn Quốc H1.

- 01 (một) tờ giấy tập có dòng kẻ viết tay có nội dung biên nhận bán xe vào ngày 21/3/2023 có chữ ký người bán tên Nguyễn Quốc H1.

- 01 (một) USB ghi lại hình ảnh vụ trộm ngày 02/3/2023 tại cây xăng Hồng Đức (Được niêm phong theo quy định).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

**** Người bị hại:***

*1. Anh Bùi Văn T1 vắng mặt có lời khai*: Vào tháng 8/2022, anh ký hợp đồng vận chuyển công nhân thuê với Công ty TNHH Giày Apache Việt Nam – Khu Công nghiệp Long Giang thuộc ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang và thuê anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe khách 46 chổ ngồi, biển số 62B – 004.96 do anh mua lại của chị Trần Thị S1 vào năm 2020 với giá 180.000.000 đồng. Đến năm 2022 anh và chị S1 làm ủy quyền toàn phần với xe biển số 62B – 004.96, không có làm thủ tục sang tên.

Vào khoảng 05 giờ ngày 06/3/2023, anh P điều khiển xe ô tô khách biển số 62B – 004.96 của anh chở công nhân đến Công ty TNHH giày Apache - Khu công nghiệp Long Giang để làm việc và sau đó anh P điều khiển xe máy đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày anh P điện thoại anh báo bị mất trộm xe ô tô khách biển số 62B – 004.96 nên anh mở ứng dụng định vị phát hiện xe 62B – 004.96 của anh đang được đỗ tại cụm khu Công nghiệp Trung An. Sau đó anh đến Công an xã Trung An trình báo sự việc và lực lượng công an theo dõi bắt được bị cáo C.

Vào ngày 20/3/2023 anh và gia đình bị cáo C đã đạt được thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh là 16.950.000 đồng, anh đã nhận đủ số tiền. Vì vậy, anh không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*2. Anh Lý Văn L3 vắng mặt có lời khai*: Vào khoảng 17 giờ ngày 01/3/2023 anh có đậu xe ô tô tải biển số 63C- 092.90, hiệu KIA, màu xanh. Số máy: J2574503, Số khung: RNYKCA252BC076776, đã qua sử dụng tại cây xăng Hồng Đức tọa lạc tại tổ 11, Khu phố 8, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh

Tiền Giang. Đến khoảng 07 giờ ngày 03/3/2023, anh phát hiện bị mất xe nên trình báo Công an Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Anh L3 xác định xe ô tô tải biển số 63C- 092.90 là tài sản của anh, do anh trực tiếp, quản lý sử dụng. Vợ anh là chị Đặng Thị D chỉ đứng tên trên giấy đăng ký xe.

Vào ngày 08/6/2023 anh và gia đình bị cáo C đã đạt được thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh là 3.000.000 đồng, anh đã nhận đủ số tiền. Vì vậy, anh không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*3. Chị Đặng Thị D vắng mặt có lời khai*: Vào năm 2016 chị có đứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô tải biển số 63C- 092.90, hiệu KIA, màu xanh. Số máy: J2574503, Số khung: RNYKCA252BC076776. Xe này do chồng chị là anh Lý Văn L3 mua của người khác với giá 178.000.000 đồng, chị là người đứng tên giùm anh L3 vì xe này là tài sản của anh L3, anh L3 là người trực tiếp quản lý, sử dụng. Do xe ô tô tải biển số 63C- 092.90 là của anh L3 nên chị không yêu cầu gì, mỗi yêu cầu gì để chồng chị anh L3 tự quyết định.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

***1.*** *Bà Ngô Ngọc L2 vắng mặt có lời khai*: Bà là mẹ ruột của bị cáo C. Số tiền 16.950.000 đồng là tiền của bà cho bị cáo C để bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn T1. Bà không yêu cầu bị cáo C trả lại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

***2.*** *Ông Nguyễn Văn L1 vắng mặt có lời khai*: Ông là cha ruột của bị cáo C. Xe mô tô 02 bánh biển số 63F3 – 0142 là xe của ông do ông đứng tên chủ sở hữu, xe này ông thường để ở nhà dùng để làm phương tiện đi lại chung cho cả gia đình. Ông hoàn toàn không biết bị cáo C sử dụng xe này làm phương tiện đi thực hiện hành trộm cắp tài sản vì thường ngày bị cáo C lấy xe đi thì ông không có hỏi bị cáo C đi đâu, làm gì và bị cáo C cũng không có nói cho ông biết. Vào ngày 07/6/2023 ông đã nhận lại xe mô tô 02 bánh biển số 63F3 – 0142 nên ông không yêu cầu gì.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng là tiền của ông cho bị cáo C để bồi thường thiệt hại cho anh Lý Văn L3. Ông không yêu cầu bị cáo C trả lại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

***3.*** *Chị Huỳnh Ngọc H khai*: Chị là vợ của bị cáo C. Khoảng 21 giờ ngày 06/3/2023 chị nghe được thông tin bị cáo C bị bắt do trộm cắp xe nên chị đến Công an xã Trung an thì gặp lực lượng Công an đang làm việc với bị cáo C. Sau đó bị cáo C có chỉ chỗ cất giấu 02 biển số xe ô tô khách cùng mang số 62B-004.96 và 01 chìa khoá mở đai ốc 9 – 10 nên chị về nhà của chị và bị cáo cùng sinh sống tìm được 02 biển số 62B- 004.96 và 01 chìa khoá mở đai ốc 9 – 10 và đem đến cơ quan Công an để giao nộp.

Đối với số tiền 17.000.000 đồng là tiền của bà L2 (mẹ bị cáo C) đưa chị cho bị cáo C để trả tiền mua bán xe cho anh Nguyễn Văn Đ. Chị không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

***4.*** *Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt có lời khai*: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/3/2023 bị cáo C gọi điện thoại cho anh thoả thuận bán xe với dạng phế liệu. Sau khi xem xe ô tô tải không biển số, hiệu KIA, màu xanh thì anh đồng ý mua với giá 15.000.000 đồng nhưng bị cáo C chưa bán. Khoảng 14 giờ cùng ngày có số điện thoại lạ điện nói là chủ xe tải tên là H1 đồng ý bán xe ô tô tải trên cho anh với giá 17.000.000 đồng, anh đồng ý mua. Người tên H1 còn nói do bận công việc nên giao lại cho bị cáo C là người trực tiếp mua bán xe ô tô tải trên với anh. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh cùng với con trai của anh là Nguyễn Văn L3 và bị cáo C đến chỗ đỗ xe ô tô tải không biển số, hiệu KIA, màu xanh, tại ở khu tái định cư Long Hoà để mua xe. Khi mua bán bị cáo C viết giấy tay ghi người bán xe tên Nguyễn Quốc H1 giá 17.000.000 đồng. Anh đã giao 17.000.000 đồng cho C và cho thêm 500.000 đồng.

Sau khi mua xe trên thì anh thoả thuận bán xe cho chị Võ Thị S với giá 28.000.000 đồng.

Anh xác định tại Biên bản bán xe ngày 2/3/2023 do bị cáo C viết cho anh, cũng do bị cáo C ký và ghi họ tên Nguyễn Quốc H1 với giá 17.000.000 đồng (tại bút lục số 216). Anh có hỏi bị cáo C tại sao không ghi tên bị cáo C thì bị cáo nói, bị cáo chỉ là người bán xe giùm nên ghi tên người chủ mới đúng. Đến khi anh bán xe cho chị Sống thì anh kêu con trai anh là Nguyễn Văn L3 làm Giấy bán xe ngày 2/3/2023, cũng do anh L3 ký và ghi họ tên Nguyễn Quốc H1 với giá 25.000.000 đồng (tại bút lục số 160). Nhằm mục đích nâng giá để bán xe cho chị S được giá cao.

Thời điểm mua bán xe ô tô tải trên thì bị cáo C nói là xe của bạn bị cáo C, xe đã hết đời (không còn đăng kiểm được) bán để phá làm sắt vụn. Biển số xe và giấy tờ xe do chủ xe giữ, bị cáo C chỉ đứng ra bán giùm. Khi đến xem xe anh thấy xe đã cũ nhìn giống xe hết đời anh mới đồng ý mua. Đồng thời anh nghĩ gia đình bị cáo C là gia đình có điều kiện kinh tế nên anh không nghĩ bị cáo C trộm cắp xe trên bán cho anh.

Vào ngày 10/3/2023 gia đình của bị cáo C đã trả lại cho anh số tiền mua xe là 17.000.000 đồng nên anh không yêu cầu gì thêm.

***5.*** *Chị Võ Thị S vắng mặt có lời khai*: Chị chuyên kinh doanh mua bán xe phế liệu tại xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khoảng 16 giờ 02/3/2023 anh Đ cũng là người mua bán xe phế liệu có gọi điện thoại cho chị đến bán 01 xe ô tô tải không biển số, hiệu KIA, màu xanh, với giá 28.000.000 đồng thì chị đồng ý. Đến khoảng 18 giờ thì anh Đ đem xe đến nhà chị và chị đã nhận xe và giao đủ số tiền 28.000.000 đồng cho anh Đ. Thời điểm mua xe thì chị không có hỏi nguồn gốc xe nên chị không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Lúc mua bán xe thì anh Đ có đưa cho chị Giấy bán xe ngày 2/3/2023, nội dung: Người bán xe là Nguyễn Quốc H1 với giá 25.000.000 đồng.

Sau khi xe ô tô tải không biển số, hiệu KIA, màu xanh bị Công an thu giữ thì anh Đ đã trả lại cho chị số tiền mua xe là 28.000.000 đồng nên chị không yêu cầu gì thêm.

***6.*** *Anh Nguyễn Quốc H1 khai*: Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2023 bị cáo C là bạn tài xế lái xe đưa rước công nhân cùng với anh, có đến nhà anh nói đang bán 01 xe tải hết đời (không đăng kiểm được) giá phế liệu nhưng người mua chỉ đồng ý mua với giá 15.000.000 đồng. Bị cáo C nói giá 15.000.000 đồng là giá hơi thấp nên bị cáo C cho anh số điện thoại người mua và nhờ anh điện thoại thoả thuận giá bán là 17.000.000 đồng thì người mua nói để xem lại rồi báo sau, sau đó bị cáo C ra về. Đến sáng ngày 03/3/2023 thì bị cáo C điện thoại anh ra quán cà phê và cho anh số tiền là 1.500.000 đồng nói là tiền cò bán xe được.

Anh H1 xác định anh hoàn toàn không biết xe ô tô tải mà bị cáo C nhờ anh bán là do trộm cắp mà có vì bị cáo C nói là xe của anh vợ bị cáo đã hết đời (không đăng kiểm được) nên bán phế liệu. Thời điểm bán xe anh chỉ điện thoại giùm bị cáo C, còn người mua và bị cáo C thoả thuận giá và quá trình giao dịch như thế nào thì anh không biết.

**** Người làm chứng:***

*1. Anh Nguyễn Văn P vắng mặt có lời khai:* Vào khoảng 05 giờ ngày 06/3/2023, anh điều khiển xe ô tô khách biển số 62B – 004.96 (là xe của anh Bùi Văn T1) chở công nhân từ thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đến Công ty TNHH giày Apache - Khu công nghiệp Long Giang để làm việc. Đến khoảng 06 giờ 35 phút cùng ngày sau khi tất cả công nhân xuống xe xong thì anh điều khiển xe đỗ tại bãi xe ô tô đưa rước công nhân trên đường N7 thuộc ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Anh để chìa khoá trên xe có khép cửa xe lại và sau đó anh điều khiển xe máy đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh phát hiện mất xe ô tô khách biển số 62B – 004.96 nên anh điện thoại báo cho anh Tâm là chủ xe biết. Vì xe có gắn định vị nên anh T1 mở ứng dụng định vị phát hiện xe 62B – 004.96 của anh T1 đang được đỗ tại cụm khu Công nghiệp Trung An. Sau đó anh và anh T1 đến Công an xã Trung An trình báo sự việc nêu trên và lực lượng công an theo dõi bắt được bị cáo C.

*2. Anh Phạm Quang T2 vắng mặt có lời khai:* Anh là nhân viên dọn vệ sinh của cây xăng dầu Hồng Đức. Vào khoảng 03 giờ 50 phút ngày 02/3/2023 anh đang dọn vệ sinh thì thấy một người thanh niên khoảng 40 tuổi (sau này anh mới biết là bị cáo C) đang đứng nhìn xe ô tô tải biển số 63C- 092.90 đang đỗ gần nhà vệ sinh của cây xăng, anh nghĩ là chủ xe. Thấy vậy anh mới tiến lại gần xe thì thấy kính của cửa xe bên phải bị đập bể và có hỏi sao bị bể dữ vậy thì bị cáo C trả lời chắc có ai phá nên đập bể cửa. Do không nghi ngờ gì nên anh đi đến chỗ khác để tiếp tục làm việc. Vì vậy, anh không biết bị cáo C điều khiển xe đi lúc nào.

*3. Anh Hà Văn H2 khai:* Anh là hàng xóm với bị cáo C. Vào khoảng 03 giờ 45 phút ngày 02/3/2023 anh đang uống cà phê đối diện với nhà của bị C thì bị cáo C điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, không nhớ biển số đến nhờ anh

chở đi đến chỗ lái xe thuê rồi chạy xe của bị cáo C về quán cà phê giùm thì anh đồng ý và đi cùng bị cáo C. Anh chở bị cáo C đến cây xăng Hồng Đức, bỏ bị cáo C tại bãi xe của cây xăng, lúc này anh thấy có một xe ô tô tải loại nhỏ đậu gần nhà vệ sinh của cây xăng. Sau đó anh chạy xe mô tô của bị cáo về quán cà phê. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày bị cáo C về quán cà phê lấy xe Dream đi đâu làm gì thì anh không biết.

Anh xác định, anh hoàn toàn không biết bị cáo C nhờ anh chở đến cây xăng Hồng Đức để trộm tài sản vì bị cáo C gặp anh chỉ nhờ anh chở đến chỗ để bị cáo C lái xe thuê và chạy xe Dream của bị cáo C về quán cà phê giùm, bị cáo không có hứa hẹn gì hay cho anh tiền gì.

4. *Anh Nguyễn Văn L3 vắng mặt có lời khai:* Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/3/2023 bị cáo Cường gọi điện thoại cho cha anh là ông Nguyễn Văn Đ thoả thuận bán xe với dạng phế liệu. Sau khi xem xe ô tô tải không biển số, hiệu KIA, màu xanh thì cha anh đồng ý mua với giá 15.000.000 đồng nhưng bị cáo C chưa bán. Khoảng 14 giờ cùng ngày có số điện thoại lạ điện nói là chủ xe tải tên là H1 đồng ý bán xe ô tô tải trên cho cha anh với giá 17.000.000 đồng, cha anh đồng ý mua. Người tên H1 còn nói do bận công việc nên giao lại cho bị cáo C là người trực tiếp mua bán xe ô tô tải trên với cha anh. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì anh, cha anh và bị cáo C đến chỗ đỗ xe ô tô tải không biển số, hiệu KIA, màu xanh, tại ở khu tái định cư Long Hoà để mua xe. Khi mua bán bị cáo C viết giấy tay ghi người bán xe tên Nguyễn Quốc H1 giá 17.000.000 đồng. Cha anh đã giao 17.000.000 đồng cho C và cho thêm 500.000 đồng.

Sau khi mua xe trên thì cha anh thoả thuận bán xe cho chị Võ Thị S với giá bao nhiêu thì anh không biết.

Anh xác định tại Biên bản bán xe ngày 2/3/2023 do bị cáo C viết cho cha anh, cũng do bị cáo C ký và ghi họ tên Nguyễn Quốc H1 với giá 17.000.000 đồng. Cha anh có hỏi bị cáo C sao không ghi tên bị cáo C thì bị cáo nói, bị cáo chỉ là người bán xe giùm nên ghi tên người chủ mới đúng. Đến khi cha anh bán xe cho chị S thì cha anh kêu anh làm Giấy bán xe ngày 2/3/2023, cũng do anh ký và ghi họ tên Nguyễn Quốc H1 với giá 25.000.000 đồng. Nhằm mục đích nâng giá để bán xe cho chị S được giá cao.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS-TP ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:**

- Viện kiểm sát huyện Tân Phước phát biểu:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 44/CT-VKS-TP ngày 30 tháng 8 năm 2023 là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chìa khoá mở đai ốc 9 – 10, đã qua sử dụng.

+ Đề nghị tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án: 01 (một) tờ giấy tập có dòng kẻ viết tay có nội dung giấy bán xe vào ngày 02/3/2023 người bán tên Nguyễn Quốc H1; 01 (một) tờ giấy tập có dòng kẻ viết tay có nội dung biên nhận bán xe vào ngày 21/3/2023 có chữ ký người bán tên Nguyễn Quốc H1; 01 (một) USB ghi lại hình ảnh vụ trộm ngày 02/3/2023 tại cây xăng Hồng Đức (Được niêm phong theo quy định).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn Tâm số tiền 16.950.000 đồng; cho anh Lý Văn L3 và chị Đặng Thị D số tiền 3.000.000 đồng; cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 17.000.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên đề nghị không xem xét.

- Bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị hại anh Bùi Văn T1; anh anh Lý Văn L3; chị Đặng Thị D vắng mặt tại phiên toà, nhưng có ý kiến đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình bị cáo, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc H1, chị Huỳnh Ngọc H có mặt tại phiên toà không tranh luận, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Ngọc L2; ông Nguyễn Văn L1; chị Võ Thị S; anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên toà, nên không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị hại anh Bùi Văn T1, anh Lý Văn L3 và chị Đặng Thị D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Ngọc L2, ông Nguyễn Văn L1, chị Võ Thị S, anh Nguyễn Văn Đ; Người làm chứng ông Phạm Quang T2, anh Nguyễn Văn L3 và anh Nguyễn Văn P vắng mặt. Xét việc các đương sự

vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào ngày 02/3/2023, tại cây xăng Hồng Đức toạ lạc tại tổ 11, Khu phố 8, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và ngày 06/3/2023 tại bãi đỗ xe ô tô đưa rước công nhân Khu công nghiệp Long Giang - thuộc ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Nguyễn Văn C đã 02 lần trộm cắp xe ô tô của các bị hại Lý Văn L3 và Bùi Văn T1 có tổng giá trị thành tiền là 180.900.000 (Một trăm tám mươi triệu, chín trăm ngàn đồng). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của

các bị hại. Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên"* được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự.

Với tình tiết nêu trên, Tòa án cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo C khỏi đời sống chung với xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- 02 (hai) biển số xe và xe ô tô khách biển số 62B- 004.96, hiệu SAIGON BUS, màu trắng xanh. Số máy: YC 6108 ZQ-B3279 400103, Số khung: LGG SCJB F64H-002692, đã qua sử dụng. Xét thấy, xe ô tô này do chị Trần Thị S1, sinh năm 1948, ĐKTT: Ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An đứng tên sở hữu. Tuy nhiên, vào năm 2022 anh Bùi Văn T1 đã mua lại xe với giá 180.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên mà làm hợp đồng uỷ quyền toàn quyền sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh T1 xong, đúng quy định pháp luật.

- 02 (hai) biển số xe và xe ô tô tải biển số 63C- 092.90, hiệu KIA, màu xanh. Số máy: J2574503, Số khung: RNYKCA252BC076776, đã qua sử dụng. Xét thấy, xe ô tô này do của chị Đặng Thị D, sinh năm 1975, ĐKTT: Số 103 ấp Chợ, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Vợ của anh Lý Văn L3) đứng tên sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh L3 xong, đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63F3 – 0142, đã qua sử dụng. Xét thấy xe mô tô này do ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1953, ĐKTT: Số 21/2 Ấp Bắc, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Cha ruột của C) đứng tên sở hữu. Ngày 02/3/2023, ông L1 hoàn toàn không biết C sử dụng xe này làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho ông Nguyễn Văn L1 xong, đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) chìa khoá mở đai ốc 9 – 10, đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là công cụ mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không con giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) tờ giấy tập có dòng kẻ viết tay có nội dung giấy bán xe vào ngày 02/3/2023 người bán tên Nguyễn Quốc H1; 01 (một) tờ giấy tập có dòng kẻ viết tay có nội dung biên nhận bán xe vào ngày 21/3/2023 có chữ ký người bán tên Nguyễn Quốc H1; 01 (một) USB ghi lại hình ảnh vụ trộm ngày 02/3/2023 tại cây xăng Hồng Đức (Được niêm phong theo quy định). Xét thấy, đây là chứng cứ trong vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Bùi Văn T1 đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 16.950.000 đồng; Anh Lý Văn L3 và chị Đặng Thị D đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 3.000.000 đồng; Anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại số tiền mua xe ô tô tải là 17.000.000 đồng. Anh T1, anh L3, chị D và anh Đ không có yêu cầu gì khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với Hà Văn H2 không biết việc Nguyễn Văn C nhờ chở đến cây xăng Hồng Đức là để C thực hiện hành vi trộm cắp xe nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự Hà Văn H2 với vai trò đồng phạm là có cơ sở.

Đối với ông Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L3 và Võ Thị S cũng không biết việc xe Nguyễn Văn C nhờ giúp bán và mua lại xe là xe do C trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L3 và Võ Thị S về tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo C từ 3 đến 4 năm tù. Như phân tích trên, Hội đồng xét xử phạt mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**1.** Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Văn C 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 07/3/2023.

**2.** Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chìa khoá mở đai ốc 9 – 10, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện xử lý vật chứng khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án của Tòa án 01 (một) tờ giấy tập có dòng kẻ viết tay có nội dung giấy bán xe vào ngày 02/3/2023 người bán tên Nguyễn Quốc H1; 01 (một) tờ giấy tập có dòng kẻ viết tay có nội dung biên nhận bán xe vào ngày 21/3/2023 có chữ ký người bán tên Nguyễn Quốc H1; 01 (một) USB ghi lại hình ảnh vụ trộm ngày 02/3/2023 tại cây xăng Hồng Đức (Được niêm phong theo quy định).

**3.** Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc H1, chị Huỳnh Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại anh Bùi Văn T1, anh Lý Văn L3 và chị Đặng Thị D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Ngọc L2, ông Nguyễn Văn L1, chị Võ Thị S, anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Toàn**